

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30-09-2022

V/v "Tranh chấp ly hôn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quyền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Sáu

Ông Lê Thuận Bé

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Thị Hoàng Oanh -Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:*  
Ông Trần Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 09 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Xuân T**, sinh năm 1988; Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô , thành phố Cần Thơ. Đề nghị xét xử vắng mặt

- *Bị đơn:* Ông **Lương Duy Đ**, sinh năm 1992; Địa chỉ: 9361 Sinclair Cir, Westminster CA 92683, USA. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Xuân T trình bày và yêu cầu:*

Bà và ông Đ tìm hiểu, tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ngày 25/12/2015, vào sổ đăng ký kết hôn số 05, quyển số 01 ngày 04/01/2016. Sau khi kết hôn xong, ông Đ không về Việt Nam để thăm hỏi, bà cũng chưa qua Mỹ để sống chung, vợ chồng cũng ít liên lạc với nhau, dẫn đến mâu thuẫn và hai người hiện không còn lạc với nhau. Nay bà không còn tình cảm vợ chồng với ông Đ nên yêu cầu ly hôn; về con chung và tài sản chung, nợ chung: Không có.

*Do bị đơn là ông Đ vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không rõ ý kiến.*

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa thể hiện, những người tiến hành tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thẩm tra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà T khởi kiện xin ly hôn với ông Đ cư trú tại Hoa Kỳ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bà Trúc đề nghị xét xử vắng mặt, còn ông Đ đã được tổng đạt hợp lệ nhưng đều vắng mặt. Trên cơ sở đó, Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà T và ông Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống thì vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, bà T sinh sống tại Việt Nam, ông Đ sinh sống tại Hoa Kỳ, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà T và ông Đ không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, cho bà T được ly hôn với ông Đ, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu khởi kiện của đương sự.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác là 200.000 đồng, chi phí đăng văn bản tố tụng, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, khoản 2 Điều 227, khoản 6 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Xuân T.

- Về hôn nhân: cho bà Võ Thị Xuân T được ly hôn với ông Lương Duy Đ.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T trình bày không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Võ Thị Xuân T phải chịu 300.000đ, được trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm bà T đã nộp theo biên lai thu số 0000054 ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà Trúc đã nộp đủ án phí.

3. Về chi phí tố tụng: Bà T phải chịu 200.000đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp 200.000đồng theo biên lai thu số 0000082 ngày 22/12/2021 của Cục thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà T còn phải chịu chi phí tổng đạt hồ sơ ủy thác, chi phí đăng thông báo văn bản tố tụng cho ông Đ. Bà T đã nộp đủ chi phí tố tụng.

4. Về quyền kháng cáo: Bà T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, ông Đ được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo luật định./.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND TPCT;
- Cục THA DS TPCT;
- UBND quận Ô;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quyển**